

Biểu mẫu 10*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2019 - 2020**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	54	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	54	
2	Phòng học bán kiên cố	-	
3	Phòng học tạm	-	
4	Phòng học nhờ	-	
5	Số phòng học bộ môn	3	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	4	
7	Bình quân lớp/phòng học	54/54	
8	Bình quân học sinh/lớp	44,6/lớp	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	8955	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2748	
VI	Tổng diện tích các phòng	4586	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2268	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1873	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	-	
3	Diện tích thư viện (m ²)	165	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	400	
5	Diện tích phòng khác (...) (m ²)	45	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	21	
1	Khối lớp 10	7	
2	Khối lớp 11	7	
3	Khối lớp 12	7	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	(80m ² /)	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	192	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		

1	Ti vi	3	
2	Cát xét	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa	-	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0/4/4	
5	Thiết bị khác...	-	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	-
XI	Nhà ăn	-

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích(m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-	-	-
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8	0	9	-	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ THÚY ÁI